

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 42 có các nội dung đáng chú ý sau:

- [Nghị định số 278/2025/NĐ-CP](#) về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.
- [Nghị định số 272/2025/NĐ-CP](#) quy định việc phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.
- [Chỉ thị số 32/CT-TTg](#) về tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới.
- Văn bản dự thảo: Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.
- Giải đáp pháp luật: Điều kiện về thu nhập của người đứng đơn mua nhà ở xã hội.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA BAN BÍ THƯ

HƯỚNG TỚI BAO PHỦ BẢO HIỂM Y TẾ TOÀN DÂN VÀO NĂM 2030

Ban Bí thư ban hành [Chỉ thị 52-CT/TW](#) ngày 03/10/2025 về thực hiện bảo hiểm y tế (BHYT) toàn dân trong giai đoạn mới, đặt mục tiêu đến năm 2026 tỷ lệ người dân có thẻ BHYT đạt trên 95% và hướng tới bao phủ BHYT toàn dân vào năm 2030.

Để thực hiện mục tiêu trên, Ban Bí thư yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch về BHYT, coi đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục, lâu dài. Cùng với đó, các chỉ tiêu bao phủ về BHYT phải đưa vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hằng năm và dài hạn.

Chỉ thị yêu cầu tập trung hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về BHYT, nâng mức đóng BHYT phù hợp với việc mở rộng phạm vi quyền lợi, mức hưởng BHYT; thí điểm, đa dạng hóa các gói BHYT theo nhu cầu của người dân; tăng cường liên kết, hợp tác giữa BHYT với bảo hiểm sức khỏe do doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp để tránh trùng lặp thanh toán chi phí y tế.

Nhà nước sẽ tiếp tục nâng mức hỗ trợ BHYT cho các đối tượng chính sách, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, người yếu thế, bảo đảm duy trì bền vững và tăng tỷ lệ dân số tham gia BHYT.

Đặc biệt, từ năm 2026, từng bước thực hiện tăng tỷ lệ, mức thanh toán, chi cho phòng bệnh, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh và đối tượng ưu tiên phù hợp với lộ trình tăng mức đóng BHYT và khả năng cân đối của Quỹ BHYT; mở rộng phạm vi chi trả của BHYT đối với một số dịch vụ y tế phòng bệnh, dinh dưỡng, quản lý bệnh mãn tính, khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc theo yêu cầu chuyên môn; nghiên cứu cơ chế sử dụng một phần kinh phí từ các quỹ phòng, chống tác hại thuốc lá, thuế rượu, bia, đồ uống có đường... để chi trả cho một số dịch vụ phòng, quản lý bệnh mãn tính, khám định kỳ, khám sàng lọc, chẩn đoán và phát hiện sớm một số bệnh, đặc biệt là các bệnh không lây nhiễm.

Bên cạnh đó, Chỉ thị cũng nêu rõ các yêu cầu về triển khai hiệu quả các đề án, chương trình, kế hoạch về y tế và BHYT; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao ý thức hướng tới sự hài lòng của người bệnh; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, năng lực chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đặc biệt tại y tế cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, biển, đảo; đẩy nhanh tiến độ thực hiện tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế dự phòng, khám, chữa bệnh BHYT, đồng thời có cơ chế kiểm soát hiệu quả phòng, chống lãng phí, lạm thu, tăng chi định dịch vụ y tế không hợp lý và các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng Quỹ BHYT; triển khai các giải pháp nhằm giảm gánh nặng chi phí y tế cho người bệnh...

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CƠ SỞ PHÁP LÝ CHO PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Ngày 14/10/2025, Chính phủ ban hành [Nghị định số 269/2025/NĐ-CP](#) quy định về phát triển đô thị thông minh, đặt nền tảng pháp lý toàn diện cho việc quy hoạch, xây dựng và vận hành các đô thị, khu vực và công trình áp dụng công nghệ thông minh tại Việt Nam.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành, quy định về các quy định chung, định hướng, đề án, kế hoạch phát triển đô thị thông minh và quy hoạch đô thị thông minh, tiêu chuẩn, quy chuẩn, khả năng tương tác và an toàn, an ninh thông tin đô thị thông minh, phát triển hạ tầng số và hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh, phát triển hạ tầng đổi mới sáng tạo và thử nghiệm có kiểm soát, phát triển tòa nhà, khu đô thị và dịch vụ, tiện ích thông minh, quản trị, điều hành đô thị thông minh, nguồn lực và đầu tư phát triển đô thị thông minh, tổ chức thực hiện.

Theo Nghị định, đô thị thông minh là đô thị lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực cốt lõi để quy hoạch, xây dựng, quản lý và vận hành đô thị, nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, bảo đảm môi trường sống an toàn, tiện nghi cho người dân, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả quản lý của đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã

hội, hướng tới mục tiêu phát triển đô thị bền vững.

Một trong các yêu cầu chung phát triển đô thị thông minh là phát triển đô thị thông minh phải lấy người dân làm trung tâm. Các hoạt động phát triển đô thị thông minh hướng tới mục tiêu cải thiện chất lượng sống, tối ưu hóa các dịch vụ, tiện ích phục vụ người dân; tạo điều kiện cho người dân tham gia trong quá trình quản lý, vận hành, giám sát phát triển đô thị thông minh. Hạ tầng và dịch vụ số của đô thị thông minh phải chú trọng yêu cầu về công bằng số, giảm thiểu khoảng cách số.

Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan, chuyên gia tư vấn xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng phát triển đô thị thông minh quốc gia cho từng giai đoạn 05 năm, tầm nhìn 10 năm và điều chỉnh, cập nhật khi có thay đổi lớn về công nghệ, chính sách quốc gia hoặc xu hướng phát triển quốc tế. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, lồng ghép định hướng phát triển đô thị thông minh cấp tỉnh đồng bộ với kế hoạch hành động của tỉnh thực hiện chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Nguồn vốn cho phát triển đô thị thông minh được huy động đa dạng từ ngân sách nhà nước, vốn của doanh nghiệp, đầu tư theo phương

thức đối tác công tư và các nguồn vốn hợp pháp khác. Nhà nước ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho các hạng mục hạ tầng nền tảng, dùng chung, dữ liệu mở và các dự án mang lại lợi ích công cộng lớn nhưng khó thu hồi vốn.

Các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động phát triển đô thị thông minh được hưởng các chính sách ưu đãi và hỗ trợ ở mức cao nhất theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và pháp luật về công nghiệp công nghệ số.

QUỸ ĐẦU TƯ MẠO HIỂM QUỐC GIA VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Chính phủ ban hành [Nghị định số 264/2025/NĐ-CP](#) quy định về Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương, tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy hoạt động đầu tư mạo hiểm.

Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia được thành lập và hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần. Quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương được thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp. Các quỹ này hoạt động theo nguyên tắc thị trường, chấp nhận rủi ro có kiểm soát, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, bảo mật thông tin.

Vốn điều lệ của quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia bao gồm phần vốn nhà nước được cấp từ nguồn dự toán chi đầu tư phát triển của Bộ Khoa học và Công nghệ, cấp một lần ngay từ khi thành lập Quỹ, với mức vốn ban đầu được cấp từ ngân sách nhà nước tối thiểu là 500 tỷ đồng và

phần vốn góp của các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài (nếu có); với quy mô được hình thành trong 5 năm đầu đạt tối thiểu 2.000 tỷ đồng. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia.

Vốn điều lệ của quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương gồm phần vốn nhà nước được cấp từ nguồn dự toán chi đầu tư phát triển của địa phương, cấp một lần ngay từ khi thành lập quỹ, với tỷ lệ phần vốn ban đầu được cấp từ ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định và phần vốn góp từ các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài (nếu có). Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương.

Quỹ xây dựng chiến lược đầu tư cho từng chu kỳ đầu tư. Chu kỳ đầu tư sử dụng vốn điều lệ không quá 10 năm kể từ thời điểm có cam kết đầu tư, không quá 15 năm đối với trường khoản đầu tư có yếu tố lưỡng dụng hoặc liên quan tới công nghệ chiến lược. Tổng mức tổn thất phát sinh từ hoạt động đầu tư có sử dụng vốn điều lệ trong tổng thể danh mục đầu tư và trong một chu kỳ đầu tư không vượt quá 50% vốn điều lệ. Trường hợp tổn thất vượt quá ngưỡng rủi ro, quỹ phải thực hiện cơ cấu lại phần vốn nhà nước.

Tổ chức, cá nhân quản lý, điều hành quỹ được miễn trừ trách nhiệm dân sự, loại trừ trách nhiệm hành chính liên quan đến tổn thất phát sinh từ hoạt động đầu tư nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

Tồn thất phát sinh do rủi ro khách quan, không do lỗi cố ý; tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc đầu tư, quy định nội bộ và nghĩa vụ minh bạch, trung thực trong quá trình ra quyết định đầu tư; tổ chức, cá nhân đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thẩm định, báo cáo, minh bạch thông tin và xin ý kiến phê duyệt đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 14/10/2025.

KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU BẮT BUỘC GIỮA CÁC CƠ QUAN THUỘC HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Chậm nhất đến ngày 31/12/2026, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống nhất thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu. Quy định này được nêu tại Nghị định [số 278/2025/NĐ-CP](#).

Nghị định có hiệu lực từ ngày 22/10/2025, quy định về hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị từ trung ương tới địa phương và Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung.

Đối tượng áp dụng Nghị định này gồm các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, cơ quan trung ương thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động trực tiếp hoặc có liên quan đến kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ

sở dữ liệu và Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung.

Một trong những nội dung quan trọng của Nghị định là việc xác định và quản lý dữ liệu chủ quốc gia. Đây là dữ liệu chủ được kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng chung trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Việc tích hợp, đồng bộ và sử dụng dữ liệu chủ quốc gia là bắt buộc đối với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị khi xây dựng, cập nhật hoặc vận hành cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin. Nguồn của dữ liệu chủ quốc gia được thiết lập theo nguyên tắc “một nguồn dữ liệu tin cậy duy nhất”. Mỗi dữ liệu chỉ có một cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, duy trì và cập nhật. Bộ Công an là đơn vị chủ trì, công bố danh mục dữ liệu chủ quốc gia trên Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung, đồng thời cấp mã khóa định danh và quản lý kỹ thuật đảm bảo tính chính xác, nhất quán và liên thông kỹ thuật.

Danh mục các cơ sở dữ liệu bắt buộc kết nối được liệt kê rõ trong các Phụ lục bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng điểm và các cơ sở dữ liệu thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị.

HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Chính phủ ban hành [Nghị định số 268/2025/NĐ-CP](#) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và

đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được phân loại theo 3 cách chính: Theo phương thức hình thành (tài trợ, đặt hàng, cơ sở), theo hình thức triển khai (trong khuôn khổ chương trình quốc gia hoặc của bộ, ngành, địa phương) và theo nội dung thực hiện (đổi mới công nghệ, phát triển sở hữu trí tuệ, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ lãi suất vay và hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính). Việc xây dựng, xét duyệt và triển khai nhiệm vụ phải bảo đảm tính công khai, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tuân thủ quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, môi trường, chuyển giao công nghệ và an toàn kỹ thuật. Nghị định quy định cụ thể quy trình xét duyệt, phê duyệt và quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.

Một nội dung quan trọng của Nghị định là cơ chế hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp, bao gồm hỗ trợ lãi suất vay và hỗ trợ thông qua phiếu tài chính. Đối với hỗ trợ lãi suất vay, doanh nghiệp được Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia hoặc quỹ cấp bộ, ngành, địa phương hỗ trợ tối đa 50% lãi suất cho vay, nhưng không quá 6%/năm, thời hạn hỗ trợ không quá 05 năm. Hình thức này giúp doanh nghiệp giảm chi phí vay vốn khi thực hiện các dự án ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ.

Trong khi đó, hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính nhằm thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ mới; khuyến khích người tiêu dùng sử dụng và trải nghiệm sản phẩm đổi mới. Mỗi phiếu hỗ trợ có giá trị trong 12 tháng, được phát hành dưới dạng điện tử, giúp doanh nghiệp tiếp cận thị trường nhanh và hiệu quả hơn.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ 14/10/2025.

PHÂN ĐỊNH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026-2030

Việc phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 -2030 được thực hiện theo Nghị định [số 272/2025/NĐ-CP](#) ngày 16/10/2025 của Chính phủ.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/12/2025 quy định 3 tiêu chí. Thứ nhất là tiêu chí xác định thôn, bản, làng, phum, sóc, xóm, ấp, khu dân cư, tổ dân phố và tương đương; xã, phường, đặc khu; tỉnh, thành phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thôn, xã, tỉnh miền núi. Thứ hai là tiêu chí phân định thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thứ ba là tiêu chí phân định xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển, gồm xã khu vực I, khu vực II và khu vực III. Nghị định cũng quy định quy trình, hồ sơ, thẩm quyền xác định, phân định và công bố kết quả xác định, phân định thôn, xã, tỉnh giai đoạn 2026-2030 và hiệu lực thi hành Danh sách thôn, xã, tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, II, III.

Nguyên tắc xác định, phân định là bảo đảm khách quan, chính xác, công khai, minh bạch, bảo đảm đúng thực tiễn, phù hợp đặc thù từng vùng, miền, địa phương; dựa trên số liệu chính thức, được cập nhật theo thời điểm quy định, có cơ sở pháp lý rõ ràng và được thẩm định của cơ quan có thẩm quyền. Xác định, phân định theo nguyên tắc kết hợp cả tỷ lệ tương đối và giá trị tuyệt đối, gắn với điều kiện địa lý tự nhiên, hạ tầng, mức độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Quy trình xác định, phân định thực hiện theo ba cấp: xã, tỉnh và trung ương. UBND cấp xã lập hồ sơ đánh giá, gửi cấp tỉnh để thẩm định và phê duyệt. Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp kết quả xác định, phân định của các địa phương, ban hành quyết định công bố danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên phạm vi cả nước.

Danh sách áp dụng từ ngày 01/01/2026 và sử dụng trong suốt giai đoạn 2026 - 2030 để xác định địa bàn thực hiện các chính sách dân tộc, an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách có liên quan khác của Nhà nước.

QUY ĐỊNH VỀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON

Ngày 20/10/2025, Chính phủ ban hành [Nghị định số 277/2025/NĐ-CP](#) quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành, quy định cụ thể về cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, điều kiện đảm bảo và lộ trình thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ em từ 3 đến 5.

Nhà nước tăng cường đầu tư từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội để phát triển mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi phục vụ giáo dục mầm non. Các địa phương được ưu tiên quỹ đất sạch, miễn hoặc giảm tiền thuê, thuế đất cho các cơ sở mầm non. Ưu tiên đầu tư kinh phí của trung ương và địa phương từ các chương trình, dự án bảo đảm đến năm 2030 có 100% các cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục mầm non thuộc lực lượng vũ trang ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, bãi ngang, ven biển, khu đông dân cư, địa bàn có khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất đủ trường lớp, bảo đảm 01 phòng học/lớp mẫu giáo, 100% phòng học kiên cố, có đủ các phòng chức năng, thư viện trường mầm non, đủ đồ chơi ngoài trời, đồ chơi trong lớp, thiết bị dạy học, đủ bếp ăn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch theo quy định.

Lộ trình đạt chuẩn được đưa ra trong Nghị định là đến năm 2028 có ít nhất 50% tỉnh, thành đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi và đến năm 2030 đạt 100%. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra và ra quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non

cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đối với cấp xã. Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra và ra quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đối với cấp tỉnh.

QUY TRÌNH XÉT CHỌN SÁNG KIẾN ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Quy trình xét chọn sáng kiến đột phá theo Kế hoạch hành động chiến lược triển khai [Nghị quyết số 57-NQ/TW](#) về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định [số 2266/QĐ-TTg](#) ngày 14/10/2025 của Thủ tướng Chính Phủ.

Đối tượng áp dụng gồm các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cùng các tổ chức KH&CN, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cá nhân trong, ngoài nước có đề xuất sáng kiến theo [Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW](#).

Quy trình này quy định việc đăng ký, tiếp nhận, xét chọn, công nhận, giao nhiệm vụ và tổ chức thực hiện sáng kiến đột phá trên phạm vi toàn quốc. Quy trình được triển khai tập trung trên Cổng Sáng kiến Khoa học và Công nghệ, bảo đảm liên thông dữ liệu qua giao diện lập trình ứng dụng (API) với các hệ thống thông tin liên quan.

Mỗi sáng kiến đề xuất cần đáp ứng các tiêu chí sau: Tính mới và sáng tạo, có yếu tố khác biệt, vượt trội so với các giải pháp hiện có; có

tính đột phá, giải quyết được các điểm nghẽn trong thể chế, công nghệ, nguồn lực hoặc mô hình phát triển; có tính khả thi, đảm bảo khả năng thực hiện về mặt công nghệ, nguồn lực, có lộ trình rõ ràng; có tiềm năng tạo ảnh hưởng tích cực rộng rãi, góp phần đạt các chỉ tiêu chiến lược (KPIs); có khả năng thu hút mạnh mẽ các nguồn lực từ xã hội.

Quy trình xét chọn sáng kiến đột phá được thực hiện trực tuyến theo 4 bước chính, gồm: Đề xuất sáng kiến; sàng lọc và trình Ban Chỉ đạo; thẩm tra và phê duyệt; giao nhiệm vụ và triển khai.

Quy trình xét chọn gồm hai vòng. Vòng 1, sàng lọc sơ bộ tại Bộ Khoa học và Công nghệ dựa trên các tiêu chí: tính phù hợp với định hướng chiến lược quốc gia; tính đột phá, thể hiện yếu tố mới và giải pháp quan trọng; tính khả thi, có cơ sở khoa học và thực tiễn; và không trùng lặp với các nhiệm vụ đã được phê duyệt. Vòng 2, thẩm định và công nhận tại Ban Chỉ đạo Trung ương, yêu cầu sáng kiến đáp ứng đầy đủ tiêu chí vòng 1, đồng thời có tiềm năng tác động lớn và lan tỏa, tính cấp thiết trong việc giải quyết các vấn đề ưu tiên, năng lực triển khai bảo đảm bởi các tổ chức trong nước, cùng khả năng huy động nguồn lực xã hội mạnh mẽ để thu hút đầu tư ngoài ngân sách.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ngày 21/10/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ra [Chỉ thị số 32/CT-](#)

[TTg](#) về tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới.

Trước yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và sắp xếp bộ máy, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá, khắc phục tồn tại; bổ sung, sửa đổi quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; nâng cao vai trò người đứng đầu; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật; kiểm tra an toàn thiết bị, hệ thống lưu trữ; xử lý nghiêm các vi phạm. Các địa phương phải củng cố Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước và bố trí nguồn lực đầu tư công nghệ, nhân lực, phương tiện phục vụ công tác này.

Bộ Công an được giao chủ trì xây dựng Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi), tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và kiểm định an ninh thiết bị tại các vị trí trọng yếu. Bộ Quốc phòng phải phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an trong công tác tuyên truyền, kiểm tra, xử lý vi phạm và bảo đảm an toàn thông

tin quân sự. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hoàn thiện hạ tầng, tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ số hóa tài liệu bí mật. Bộ Nội vụ tích hợp nội dung bảo vệ bí mật nhà nước vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và xây dựng tiêu chí thi đua, đánh giá. Ban Cơ yếu Chính phủ nghiên cứu, sản xuất và kiểm định sản phẩm mật mã bảo đảm an toàn thông tin, đồng thời xem xét sửa đổi Luật Cơ yếu cho phù hợp với yêu cầu mới.

Chỉ thị cũng yêu cầu các cơ quan Đảng, Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án, Viện kiểm sát, Kiểm toán nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường thực hiện các biện pháp bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

Bộ trưởng Bộ Công an được giao giúp Thủ tướng theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc và kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị này.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHUYÊN TRÁCH VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư [số 23/2025/TT-BKHCN](#) hướng dẫn xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Thông tư này áp dụng đối với công chức và viên chức đảm nhiệm

vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số hoặc giao dịch điện tử trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập từ trung ương đến cấp xã. Những trường hợp chỉ kiêm nhiệm một phần công việc về chuyển đổi số sẽ không thuộc diện được hưởng hỗ trợ. Đồng thời, cơ quan, đơn vị phải có quyết định bằng văn bản giao nhiệm vụ chuyên trách và lập danh

sách, dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Hai phụ lục được ban hành kèm theo Thông tư. Phụ lục I quy định danh mục, bản mô tả công việc và khung năng lực của các vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số áp dụng cho công chức, gồm ba nhóm: Quản lý công nghệ thông tin, quản lý giao dịch điện tử và công

nghệ thông tin. Phụ lục II quy định tương tự đối với viên chức, gồm các nhóm công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, căn cứ theo hệ thống chức danh nghề nghiệp và tiêu chuẩn năng lực đã được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 20/10/2025. Chế độ hỗ trợ được thực hiện từ ngày 15/8/2025.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp do Bộ Nội vụ soạn thảo.

Các nội dung được quy định chi tiết trong dự thảo gồm: Tham gia và đóng bảo hiểm thất nghiệp; tư vấn, giới thiệu việc làm; hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề; trợ cấp thất nghiệp; hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; quỹ bảo hiểm thất nghiệp; quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện bảo hiểm thất nghiệp.

Về mức đóng bảo hiểm thất nghiệp, người lao động đóng 1% tiền lương tháng, người sử dụng lao động đóng 1% quỹ tiền lương tháng của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Nhà nước hỗ trợ từ ngân sách trung ương

với mức tối đa 1% quỹ tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Đáng chú ý, người sử dụng lao động khi tuyển dụng mới và sử dụng người lao động là người khuyết tật thì được giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp từ 1% xuống 0% tiền đóng bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động phải đóng cho người lao động là người khuyết tật trong thời gian người lao động làm việc. Tuy nhiên, thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng đầu kể từ khi tuyển mới người lao động khuyết tật.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 135/2021/NĐ-CP

Dự thảo Nghị định quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính được xây dựng để thay thế Nghị định 135/2021/NĐ-CP.

Dự thảo quy định việc quản lý, sử dụng, đối tượng được trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống ma túy, phòng, chống tác hại của rượu, bia, khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và nuôi trồng thủy sản, tần số vô tuyến điện và việc sử dụng, bảo quản kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Mục tiêu của dự thảo là giải quyết bất cập, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ trong quản

lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và trong thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính; bảo đảm hiệu quả xử lý vi phạm hành chính, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được phép sử dụng; tiêu chuẩn kỹ thuật; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong việc thẩm định, kiểm định và bảo đảm hoạt động đúng quy chuẩn được quy định đầy đủ trong dự thảo. Dự thảo cũng nêu quy trình tiếp nhận, kiểm tra, xác minh và lưu trữ dữ liệu, đồng thời quy định rõ trách nhiệm bảo mật, bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân, tổ chức liên quan.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Theo quy định hiện hành, công chức, viên chức chưa kết hôn hoặc độc thân đứng đơn mua nhà ở xã hội phải đáp ứng điều kiện về thu nhập như thế nào?

Trả lời: Ngày 10/10/2025, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 261/2025/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của [Nghị định 100/2024/NĐ-CP](#) ngày 26/7/2024 về quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định [số 192/2025/NĐ-CP](#) ngày 1/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết [số 201/2025/QH15](#) ngày 19/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế,

chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội.

Theo [khoản 2, Điều 1](#) của Nghị định 261/2025/NĐ-CP, các đối tượng nêu trên khi đứng đơn mua nhà ở xã hội phải có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 20 triệu đồng, nếu là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân; thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 30 triệu đồng, nếu là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên.

Mức thu nhập bình quân được tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị nơi đối tượng làm việc xác nhận.

2. Hỏi: Công chức, viên chức đã kết hôn đứng đơn mua nhà ở xã hội phải đáp ứng điều kiện về thu nhập như thế nào?

Trả lời: Đối với các đối tượng này, [khoản 2, Điều 1](#) của Nghị định 261/2025/NĐ-CP quy định tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận của người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó không quá 40 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị nơi họ làm việc xác nhận.

3. Hỏi: Điều kiện về thu nhập đối với người thu nhập thấp tại khu vực đô thị không có hợp đồng lao động khi họ đứng đơn mua nhà ở xã hội?

Trả lời: [Khoản 2, Điều 1](#) của Nghị định 261/2025/NĐ-CP yêu cầu họ phải đảm bảo điều kiện về thu nhập theo quy định nêu trên và được cơ quan Công an cấp xã nơi thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi ở hiện tại xác nhận.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị xác nhận, cơ quan Công an cấp xã nơi thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi ở tại thời điểm họ đề nghị xác nhận căn cứ thông tin cơ sở dữ liệu về dân cư để thực hiện việc xác nhận điều kiện về thu nhập.”

4. Hỏi: Lãi suất cho vay để mua nhà ở xã hội được quy định như thế nào?

Trả lời: Theo [khoản 4, Điều 1](#), Nghị định 261/2025/NĐ-CP, lãi suất cho vay vốn ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội tại Ngân hàng Chính sách xã hội bằng 5,4%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Trường hợp cần thiết phải thay đổi mức lãi suất cho vay, Ngân hàng Chính sách xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.